

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HS-ST

Ngày 20-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Hồng Cúc

Ông Võ Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Trang - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Thành Thủ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 58/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2021/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Lữ Thị Q - sinh năm 1982; tại huyện An B, tỉnh Kiên Giang; HKTT và nơi cư trú: Ấp Nguyễn Văn R, xã B, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Thợ may; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lữ Văn Th (chết) và bà Nguyễn Thị E (sinh năm 1946) có chồng tên Phạm Hoàng Ph (chết), có 01 người con 15 tuổi; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/6/2021 cho đến nay. Có mặt.

**Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Lương Thanh H - sinh năm: 1985. Vắng mặt.

2. Chị Trần Thị Mỹ Tr- Sinh năm: 2002. Vắng mặt.

3. Anh Đặng Văn Ph - sinh năm: 1970. Vắng mặt.

4. Chị Thị Quốc M - sinh năm: 1992. Vắng mặt.

5. Chị Lê Thị Mỹ H - sinh năm: 1996. Vắng mặt.

6. Chị Lê Thị Mỹ L - sinh năm: 1964. Vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Ấp Nguyễn Văn R, xã B, huyện G, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 19/3/2021, Công an xã B, huyện G bắt quả tang tụ điểm đánh bạc ăn thua bằng tiền với hình thức đánh bài tại nhà của Dương Văn Ân tại ấp Nguyễn Văn R, xã B, huyện G bắt quả tang 09 đối tượng đang tham gia đánh bạc. Riêng Lữ Thị Q còn khai nhận ngoài việc tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh bài cào 03 lá còn thực hiện hành vi bán số lô, số đề trong ngày 19/3/2021. Cụ thể Q bán số lô, số đề cho Trần Thị Mỹ Tr, Lê Thị Mỹ H, Đặng Văn Ph, Lê Thị Mỹ L và Thị Quốc M, Lương Thanh H và một số người khác không xác định được. Tổng cộng Q bán số lô, số đề đài Miền Nam (đài Trà Vinh và Vĩnh Long) số tiền là 5.420.000 đồng và đài Miền Bắc số tiền là 3.900.000 đồng. Tổng cộng tiền bán số lô, số đề là 9.320.000 đồng, nộp phôi qua tài khoản Zalo “6 Ph” (Không xác định được họ tên và địa chỉ), hưởng hoa hồng được số tiền là 503.000 đồng.

Ngoài ra, quá trình điều tra Lữ Thị Q còn khai nhận trước ngày bị bắt phạm tội quả tang, bị cáo đã bán số lô, số đề trong các ngày như sau:

- Ngày 09/3/2021, Q bán số lô, số đề đài Miền Nam số tiền là 3.720.000 đồng và đài Miền Bắc số tiền 3.120.000 đồng. Tổng cộng là 6.840.000 đồng, tiền hưởng hoa hồng là 387.000 đồng.

- Ngày 10/3/2021, Q bán số lô, số đề đài Miền Nam số tiền là 3.520.000 đồng và đài Miền Bắc số tiền 3.210.000 đồng. Tổng cộng là 4.730.000 đồng, tiền hưởng hoa hồng là 285.000 đồng.

- Ngày 11/3/2021, Q bán số lô, số đề đài Miền Nam số tiền là 2.180.000 đồng và đài Miền Bắc số tiền 1.450.000 đồng. Tổng cộng là 3.630.000 đồng, tiền hưởng hoa hồng là 238.000 đồng.

- Ngày 12/3/2021, Q bán số lô, số đề đài Miền Nam số tiền là 1.830.000 đồng, tiền hưởng hoa hồng là 128.000 đồng.

- Ngày 13/3/2021, Q bán số lô, số đề đài Miền Nam số tiền là 2.480.000 đồng, tiền hưởng hoa hồng là 180.500 đồng.

- Ngày 14/3/2021, Q bán số lô, số đề đài Miền Nam số tiền là 1.785.000 đồng, tiền hưởng hoa hồng là 131.000 đồng.

- Ngày 15/3/2021, Q bán số lô, số đề đài Miền Nam số tiền là 4.020.000 đồng và đài Miền Bắc số tiền 1.810.000 đồng. Tổng cộng là 5.830.000 đồng, tiền hưởng hoa hồng là 357.000 đồng.

- Ngày 16/3/2021, Q bán số lô, số đề đài Miền Nam số tiền là 5.110.000 đồng và đài Miền Bắc số tiền 3.040.000 đồng. Tổng cộng là 8.150.000 đồng, tiền hưởng hoa hồng là 505.000 đồng.

- Ngày 17/3/2021, Q bán số lô, số đề đài Miền Nam số tiền là 4.260.000 đồng và đài Miền Bắc số tiền 3.130.000 đồng. Tổng cộng là 7.390.000 đồng, tiền hưởng hoa hồng là 463.000 đồng.

- Ngày 18/3/2021, Q bán số lô, số đề đài Miền Nam số tiền là 4.070.000 đồng và đài Miền Bắc số tiền 2.860.000 đồng. Tổng cộng là 6.930.000 đồng, tiền hưởng hoa hồng là 412.000 đồng.

- Ngày 19/3/2021, Q bán số lô, số đề đài Miền Nam số tiền là 5.420.000 đồng và đài Miền Bắc số tiền 3.900.000 đồng. Tổng cộng là 9.320.000 đồng, tiền hưởng hoa hồng là 503.000 đồng.

Ngoài ra, Q còn khai nhận đã bán số lô, số đề từ ngày 16/02/2021 đến ngày 08/3/2021, không xác định được số tiền bán cụ thể trong ngày. Mỗi ngày bán được số tiền khoảng từ 400.000 đồng đến 2.000.000 đồng. Tính trung bình tổng số tiền đánh bạc là 1.200.000 đồng x 21 ngày = 25.200.000 đồng. Tiền hưởng hoa hồng khoảng từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng, tính trung bình tổng số tiền hưởng hoa hồng là 200.000 đồng x 21 ngày = 4.200.000 đồng.

Vật chứng thu giữ được trong vụ án gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4 + màu đỏ, đã qua sử dụng.

- Tiền mặt 9.610.000 đồng.

Ngày 22/6/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Lữ Thị Q cho đến nay.

Ngày 15/10/2021, Lữ Thị Q tạm nộp số tiền 4.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng.

Tại bản Cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 28/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng đã truy tố bị can Lữ Thị Q về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lữ Thị Q từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng, đề nghị:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước các đồ vật liên quan đến hành vi đánh bạc theo Quyết định chuyển vật chứng số 41/QĐ-VKS ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng.

Đề nghị buộc bị cáo phải giao nộp các khoản tiền đánh bạc và tiền thu lợi bất chính từ ngày 16/02/2021 đến ngày 08/3/2021, trung bình mỗi ngày 1.200.000 đồng x 24 ngày = 25.200.000 đồng + 3.589.500 đồng + 9.610.000 đồng = 38.399.500 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Q xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Riềng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được triệu tập hợp lệ và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của các bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Lữ Thị Q đã khai nhận: Từ ngày 16/02/2021 đến ngày 19/3/2021, bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề nhiều lần, nộp phôi đề cho chủ đề qua zalo “6 Ph” (Không biết họ tên, địa chỉ). Cụ thể như sau:

Từ ngày 16/02/2021 đến ngày 08/3/2021, mỗi ngày bán từ 400.000 đồng đến 2.000.000 đồng, trung bình mỗi ngày 1.200.000 đồng x 21 ngày là 25.200.000 đồng; tiền hưởng hoa hồng từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng, trung bình là 200.000 đồng/ngày x 21 ngày = 4.200.000 đồng.

Số tiền đánh bạc từ ngày 09/3/2021 đến ngày 18/3/2021 là 58.915.000 đồng. hưởng hoa hồng số tiền là 3.589.500 đồng.

Ngày 19/3/2021 bị cáo bị bắt phạm tội quả tang, tổng số tiền đánh bạc là 9.320.000 đồng, hưởng hoa hồng số tiền là 503.000 đồng.

Tổng cộng số tiền đánh bạc từ ngày 16/02/2021 đến ngày 19/3/2021 là 93.435.500 đồng, tổng số tiền hoa hồng là 8.292.500 đồng.

Bị cáo Lữ Thị Q có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự và ảnh hưởng an ninh chính trị tại địa phương. Số tiền đánh bạc bị cáo thực hiện khi bắt phạm tội quả tang có giá trị trên 5.000.000 đồng, bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc liên tục, trong thời gian dài. Bị cáo Q cũng nhận thức được hành vi trên là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp nhằm mục đích thu lợi bất chính.

Đối chiếu hành vi của bị cáo với quy định của Bộ luật Hình sự đã có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Lữ Thị Q đã phạm vào tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân:

Bị cáo Lữ Thị Q phạm tội từ 02 lần trở lên về cùng một tội phạm, giá trị hiện vật dùng đánh bạc của từng lần đánh bạc đều trên 5.000.000 đồng nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tự nguyện giao nộp một phần tiền thu lợi bất chính thể hiện việc ăn năn hối cải, bị cáo là người khuyết tật nặng nên có căn cứ cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, gia đình thuộc hộ cận nghèo, bị cáo là lao động duy nhất làm việc nuôi con chưa thành niên nên Hội

đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Việc đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là không phù hợp do đã áp dụng tình tiết phạm tội nhiều lần nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo tuy ít nghiêm trọng nhưng bị cáo phạm tội nhiều lần, mức độ đánh bạc ăn thua có giá trị lớn nhằm thu lợi bất chính, làm ảnh hưởng không tốt đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nhân thân tốt, phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, điều kiện sức khỏe không tốt do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt là đủ nghiêm thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

[4] Về hình phạt bổ sung, khấu trừ thu nhập:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Về khấu trừ thu nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ Nhà nước.

Xét thấy do bị cáo chỉ lao động chân tay, bị cáo là người khuyết tật và gia đình thuộc hộ cận nghèo, thu nhập không ổn định và hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[5] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc buộc bị cáo phải nộp các khoản tiền đánh bạc do bị cáo tự khai nhận trước khi phạm tội quả tang và khoản tiền kiểm tra hành chính là không phù hợp do không đủ cơ sở chứng minh số tiền bị cáo phạm tội do đó Hội đồng xét xử chỉ buộc bị cáo nộp tổng các khoản tiền thu lợi bất chính trong quá trình thực hiện hành vi đánh bạc là 8.292.500 đồng. Khấu trừ vào số tiền bị cáo đã tạm nộp là 4.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004176 ngày 15/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Bị cáo Q còn phải nộp tiếp số tiền còn lại là 4.292.500 đồng.

Đối với đồ vật trực tiếp dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4 + màu đỏ, đã qua sử dụng.

Hoàn trả cho bị cáo Q số tiền mặt kiểm tra hành chính trên người bị cáo là 9.610.000 đồng.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 41/QĐ-VKS ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng).

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lữ Thị Q được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268; Khoản 1 Điều 269, khoản 1 Điều 292, Điều 299, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 36; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Lữ Thị Q phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Xử phạt bị cáo Lữ Thị Q 24 (*Hai mươi bốn*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày Cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện G, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B, huyện G trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước vật chứng là đồ vật dùng vào việc phạm tội gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4 + màu đỏ, đã qua sử dụng.

- Hoàn trả cho bị cáo Q số tiền mặt kiểm tra hành chính trên người bị cáo là 9.610.000 đồng (*Chín triệu, sáu trăm, mười nghìn đồng*)

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 41/QĐ-VKS ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng)

- Buộc bị cáo Lữ Thị Q phải giao nộp tổng các khoản tiền thu lợi bất chính từ việc đánh bạc là 8.292.500 đồng. Khấu trừ vào số tiền bị cáo đã tạm nộp là 4.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004176 ngày 15/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Bị cáo Q còn phải nộp tiếp số tiền còn lại là 4.292.500 đồng (*Bốn triệu, hai trăm chín mươi hai nghìn, năm trăm đồng*).

4. Về án phí: Bị cáo Lữ Thị Q được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Báo cho bị cáo Q biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 20/01/2022. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được tính kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- NTG CA huyện Giồng Riềng;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Giồng Riềng;
- Chi cục THADS huyện Giồng Riềng;
- UBND xã (nơi BC cư trú);
- Bị cáo; NTGTT;
- Lưu HS.

Nguyễn Thúy An